

UBND HUYỆN NẬM PỒ
BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
THI ĐUA YÊU NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 80 /CV-BTCĐH

Nậm Pồ, ngày 20 tháng 5 năm 2020

V/v tham gia ý kiến vào báo cáo
tổng kết phong trào thi đua yêu
nước, công tác khen thưởng 2015-
2020 và phương hướng, nhiệm vụ
2020-2025 tại Đại hội thi đua yêu
nước huyện Nậm Pồ lần thứ II

VĂN PHÒNG HĐND-UBND H. NẬM PỒ	
ĐẾN	Số: .../201/.....
	Ngày: 20/5/2020.
	Chuyên:
	Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Thành viên Ban tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước huyện
Nậm Pồ lần thứ II năm 2020

Căn cứ Kế hoạch số 1278/KH-UBND ngày 09/10/2019 của UBND huyện
Nậm Pồ về việc tổ chức hội nghị điển hình tiên tiến cấp cơ sở, tiến tới Hội nghị
điển hình tiên tiến huyện Nậm Pồ lần thứ II;

Phòng Nội vụ (cơ quan thường trực BTC Đại hội) đã tham mưu dự thảo
báo cáo tổng kết trình tại Đại hội Thi đua yêu nước huyện lần thứ II. Để việc
xây dựng báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước, công tác khen thưởng
2015-2020 và phương hướng, nhiệm vụ 2020-2025 được hoàn chỉnh. Phòng Nội
vụ gửi dự thảo báo cáo tổng kết đề nghị thành viên Ban tổ chức Đại hội nghiên
cứu và cho ý kiến vào báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước, công tác
khen thưởng 2015-2020 và phương hướng, nhiệm vụ 2020-2025. Văn bản được
đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện tại địa chỉ:
www.huyennampo.gov.vn - Mục Hệ thống văn bản, Văn bản dự thảo.

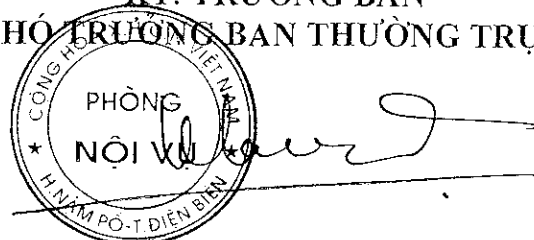
Đề nghị các thành viên Ban tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước huyện gửi ý
kiến tham gia góp ý về Ban tổ chức Đại hội (qua phòng Nội vụ - cơ quan thường
trực Ban tổ chức Đại hội huyện) trước ngày 30/5/2020 để tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NV.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



TRƯỞNG PHÒNG NỘI VỤ
Lê Đại Hải

Số: /BC-UBND

Nậm Pồ, ngày tháng 6 năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Tổng kết phong trào thi đua yêu nước, công tác khen thưởng 2015-2020
và phương hướng công tác thi đua, khen thưởng 2020-2025
(tại Đại hội Thi đua yêu nước huyện Nậm Pồ lần thứ II năm 2020)**

Thực hiện Kế hoạch số 2120/KH-HĐTĐKT ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Tổ chức Đại hội Thi đua và Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp, tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Điện Biên lần thứ V, Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X.

Ủy ban nhân dân huyện Nậm Pồ Báo cáo Tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng giai đoạn 2015-2020, phương hướng công tác thi đua, khen thưởng giai đoạn 2020-2025 như sau:

Phần thứ nhất:

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ PHONG TRÀO THI ĐUA
VÀ CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG GIAI ĐOẠN 2015-2020**

A. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Về đặc điểm điều kiện tự nhiên

Huyện Nậm Pồ là một huyện miền núi, biên giới nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Điện Biên, cách Thành phố Điện Biên Phủ khoảng 140 km có chung đường biên giới với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; huyện có 15 đơn vị hành chính cấp xã; diện tích đất tự nhiên là 149.559,12 ha; dân số 52.511 nhân khẩu, huyện có 8 thành phần dân tộc trong đó dân tộc Mông chiếm tỷ lệ cao nhất 69,18%. Huyện được thành lập theo Nghị quyết số 45/2012/NĐ-CP ngày 25/8/2012 Chính phủ về điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Điện Biên, ngày 23/6/2013 huyện Nậm Pồ chính thức ra mắt và đi vào hoạt động.

II. Những thuận lợi và khó khăn

1. Thuận lợi

Đảng, Nhà nước tiếp tục có nhiều chủ trương, chính sách ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện cho các tỉnh miền núi, trong đó có huyện Nậm Pồ. Huyện luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, Hội đồng dân nhân, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự phối hợp giúp đỡ hiệu quả của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc toàn huyện đã nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất, nỗ lực từng bước vượt quá khó khăn, huy động tối đa

các nguồn lực; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội lần thứ II đề ra, đạt nhiều thành quả quan trọng.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, quốc phòng đảm bảo; an sinh xã hội được quan tâm. Nhân dân các dân tộc luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Công tác cải cách hành chính, củng cố tổ chức bộ máy, cán bộ từ huyện đến cơ sở tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, kiện toàn. Các phong trào thi đua yêu nước được đẩy mạnh, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Khó khăn

Là huyện miền núi, biên giới, xa trung tâm kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh, có điểm xuất phát thấp, kết cấu hạ tầng thấp kém, tiềm năng, lợi thế và nguồn lực đầu tư còn hạn chế; thời tiết, dịch bệnh diễn biến bất thường, tỷ lệ hộ nghèo cao (năm 2019 là 56,09%), trình độ dân trí thấp, còn nhiều hủ tục lạc hậu, chậm được khắc phục, chuyển biến; một bộ phận nhân dân ý thức tự vươn lên thoát nghèo hạn chế. Hệ thống chính trị ở cơ sở có nơi còn yếu; trình độ chuyên môn, năng lực thực tiễn của một bộ phận cán bộ, công chức, đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đã ảnh hưởng không nhỏ đến thực hiện nhiệm vụ chính trị của huyện.

Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, như: Hoạt động tuyên truyền lập "Nhà nước Mông", tà đạo "Giê sù" lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo tuyên truyền đạo trái pháp luật, di cư tự do, xuất cảnh trái phép; buôn bán, tàng trữ, sử dụng các chất ma túy trái pháp luật... ảnh hưởng đến giữ gìn và củng cố khối đoàn kết các dân tộc, an ninh trật tự ở cơ sở.

B. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC THI ĐUA, CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

Tổ chức triển khai thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật Thi đua khen thưởng năm 2013, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ, ngành Trung ương; các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh công tác thi đua, khen thưởng trên phạm vi toàn huyện.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện Chỉ thị 05/CT-UBND ngày 19/5/2014 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị 34-CT/TW ngày 07/4/2014 về tiếp tục đổi mới công tác Thi đua - Khen thưởng; Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 19/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phòng chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua, khen thưởng.

Trong 5 năm qua, Đảng bộ chính quyền, quân và dân toàn huyện luôn phát huy truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng, đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, thách thức, ra sức thi đua xây dựng và phát triển Kinh tế - Xã hội, đảm bảo Quốc phòng - An ninh, thực hiện thắng lợi, toàn diện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Kinh tế của huyện trong 5 năm đã có bước phát triển khá: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông lâm thủy sản, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Nông nghiệp đã từng bước phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, áp dụng các mô hình sản xuất

hiệu quả gắn với bảo vệ rừng, môi trường; Thu ngân sách 5 năm qua luôn đạt chỉ tiêu UBND tỉnh giao. Cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội được đầu tư nâng cấp, nhất là hạ tầng giao thông. Văn hóa xã hội có bước phát triển mới, chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên rõ rệt; Các hoạt động văn hóa, lễ hội, TDTT được duy trì phát triển; Quốc phòng - an ninh được giữ vững. Công tác an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân đã được cải thiện đáng kể.

Một trong những giải pháp quan trọng để đạt được những kết quả trên là việc phát động và thực hiện các phong trào thi đua yêu nước rộng khắp trên toàn huyện. Tiêu biểu là các cuộc vận động và phong trào thi đua như: “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*”; *Phong trào thi đua học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*; “*Phong trào thi đua cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở*”; “*Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững*”; Phong trào thi đua “*Day tốt, học tốt*” trong các nhà trường; Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, Phong trào “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”; Phong trào thi đua “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”; Phong trào “*Dân vận khéo - dân vận chính quyền*” và rất nhiều phong trào thi đua yêu nước khác... Qua thực tiễn các phong trào thi đua đã xuất hiện ngày càng nhiều những tấm gương điển hình của tập thể, cá nhân trong lao động, học tập, trong sản xuất, kinh doanh; đã xuất hiện nhiều mô hình, giải pháp hiệu quả được nhân rộng, ứng dụng trong thực tiễn; thể hiện tinh thần dám nghĩ, dám làm, xung kích trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Xác định thi đua, khen thưởng là động lực của sự phát triển và là giải pháp quan trọng để thúc đẩy việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, 5 năm qua phong trào thi đua yêu nước của huyện Nậm Pồ không ngừng được đẩy mạnh, phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn cán bộ, công chức viên chức, người lao động; công tác phát hiện bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến được chú trọng; công tác khen thưởng được đổi mới...; Thi đua, khen thưởng đã thực sự là động lực to lớn, góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đảng bộ huyện đã đề ra.

Cùng với việc chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thi đua, UBND huyện, Hội đồng thi đua khen thưởng huyện luôn coi trọng chỉ đạo xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy trình đánh giá, xét duyệt, khen thưởng đảm bảo công khai dân chủ, bình chọn từ cơ sở, cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định trên cơ sở đánh giá khách quan, toàn diện. UBND huyện luôn coi trọng xây dựng biểu dương khen thưởng các điển hình tiên tiến, chỉ đạo mở rộng đối tượng khen thưởng, coi trọng khen thưởng thường xuyên, đột xuất cho các tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc. Từ đó tạo nên không khí thi đua sôi nổi, rộng khắp trong mọi tầng lớp nhân dân.

Bên cạnh công tác xây dựng, phát động phong trào thi đua trong huyện, huyện Nậm Pồ đã phối hợp chặt chẽ với các huyện trong Khối thi đua vùng cao,

tham gia đầy đủ các nội dung ký giao ước thi đua, tuân thủ sự điều hành của Thường trực Khối, đảm bảo các văn bản, số liệu cho Thường trực khối tổng hợp, đánh giá, ký kết và thực hiện giao ước thi đua khối vùng cao. Các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp quan tâm hơn về công tác thi đua, khen thưởng, có quan điểm thống nhất chỉ đạo phong trào, các đơn vị chủ động bám sát hơn vào các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể được giao và có kế hoạch thực hiện chặt chẽ. Qua đó đã đạt được những kết quả khả quan nhằm góp phần tích cực thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển; ổn định dân cư, đời sống nhân dân ngày một cải thiện, an sinh xã hội được đảm bảo, tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội.

C. THI ĐUA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ TRÊN CÁC LĨNH VỰC

I. Về phát triển kinh tế

1. Thi đua trong lĩnh vực phát triển kinh tế

Kinh tế tăng trưởng, phát triển khá; 6/6 chỉ tiêu về kinh tế cơ bản đạt và vượt mục tiêu so với Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện đề ra. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân đạt 11,3%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm dần tỷ trọng ngành Nông - Lâm nghiệp và thủy sản; tăng tỷ trọng ngành Công nghiệp - Xây dựng và Dịch vụ. Tổng giá trị sản xuất theo giá thực tế, ước thực hiện năm 2020 đạt: 990,56 tỷ đồng, tăng 374,44 tỷ đồng so với năm 2015, trong đó: Nông - Lâm nghiệp và thủy sản 440,75 tỷ đồng, chiếm 44,5%, giảm 7,7% so với năm 2015; Công nghiệp - xây dựng 259,81 tỷ đồng, chiếm 26,2% tăng 0,33% so với năm 2015; Dịch vụ 290 tỷ đồng, chiếm 29,3% tăng 7,37% so với năm 2015. Thu nhập bình quân đầu người, ước đạt 16,12 triệu đồng/người/năm, tăng 8,72 triệu đồng so với năm 2015.

2. Thi đua trong lĩnh vực sản xuất nông - lâm nghiệp

Huyện đã tập trung chỉ đạo, rà soát, đánh giá hiện trạng, xây dựng quy hoạch phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản; tập trung lãnh đạo thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững và chương trình xây dựng nông thôn mới. Phát triển thủy lợi, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tích cực khai hoang, thâm canh, mở rộng diện tích đất trồng lúa nước, giảm dần diện tích lúa nương.

Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản (*theo giá hiện hành*) năm 2020 ước đạt 440,75 tỷ đồng, tăng 112,51 tỷ đồng so với năm 2015; tốc độ tăng bình quân đạt 7,3%/năm.

Sản lượng lương thực năm 2020 ước đạt 21.228,1 tấn¹, tăng 4.772,7 tấn so với năm 2015; lương thực bình quân đầu người năm 2020 ước đạt 374,2 kg/người.

¹ Một số cây trồng chủ yếu năm 2020: Diện tích lúa chiêm xuân đạt 177,46 ha, tăng 74,76 ha so với năm 2015; năng suất bình quân ước đạt 51,9 tạ/ha. Diện tích lúa mùa đạt 2.101,9 ha, tăng 571,8 ha so với năm 2015; năng suất bình quân ước đạt 50,22 tạ/ha. Diện tích gieo trồng lúa nương ước đạt 4.544,88 ha, giảm 12,02 ha so với năm 2015. Diện tích cây ngô đạt 1.888,68 ha, tăng 238,8 ha so với năm 2015; năng suất bình quân đạt 16,99 tạ/ha.

Chăn nuôi phát triển ổn định; chủ động phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm. Quy mô đàn gia súc năm 2020 ước đạt 69.377 con (đàn trâu 22.945 con, đàn bò 5.338 con, đàn lợn 41.094), tốc độ phát triển đàn gia súc đạt bình quân 4,1%/năm; đàn gia cầm 182.922 con, tốc độ tăng bình quân 9,5%/năm.

Quy mô nuôi trồng thủy sản không lớn, đảm bảo cung cấp cho nhu cầu tiêu dùng trong huyện; diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2020 ước đạt 141,82 ha, tăng 45,12 ha so với năm 2015

Thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, hạn chế thấp nhất thiệt hại cho người và tài sản của Nhà nước và Nhân dân; triển khai thực hiện tốt công tác bố trí sắp xếp dân cư².

Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý và bảo vệ rừng, khoanh nuôi, tái sinh rừng; công bố quy hoạch 3 loại rừng, giao đất, giao rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng là 49.873,6 ha, với tổng số tiền chi trả ước từ 2013 đến năm 2020 trên 217 tỷ đồng; tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 ước đạt 42,5%.

Công tác quản lý, sử dụng đất đai: Tiếp tục chỉ đạo cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt chỉ tiêu tỉnh giao; thực hiện nghiêm túc kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện; kiểm kê hiện trạng sử dụng đất năm 2019 theo kế hoạch; tiếp tục triển khai thực hiện giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp có rừng trên toàn huyện, theo kế hoạch của tỉnh. Tập trung chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án, đáp ứng tiến độ thi công các công trình; đồng thời tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, đề nghị, kiến nghị của nhân dân về đất đai, tranh chấp địa giới hành chính. Tổ chức đấu giá một số vị trí đất chưa sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả, để tăng nguồn thu cho ngân sách.

Công tác quản lý khoáng sản và bảo vệ môi trường: Tăng cường quản lý khoáng sản và khai thác khoáng sản trên địa bàn. Quan tâm công tác bảo vệ môi trường, giám sát việc chấp hành cam kết bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ... nhằm hạn chế gây ô nhiễm môi trường; tăng cường thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt tại trung tâm huyện và trung tâm xã Nà Hỳ.

Công tác giải phóng mặt bằng: Thực hiện đúng các chế độ chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với các công trình dự án; tập trung chỉ đạo giải quyết đơn thư khiếu nại, đề nghị, kiến nghị của nhân dân về chế độ chính sách trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

3. Thi đua trên lĩnh vực công nghiệp, xây dựng

Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng (*theo giá hiện hành*) năm 2020 ước đạt 259,81 tỷ đồng, tăng 127,6 tỷ đồng so với năm 2015; tốc độ tăng bình quân đạt 14,5%/năm.

² Trong giai đoạn 2016-2019 đã hỗ trợ 104 hộ, gần 608 nhân khẩu di chuyển nhà ở từ nơi có nguy cơ thiên tai đến nơi ở mới an toàn; dự kiến năm 2020 thực hiện hỗ trợ di chuyển cho 47 hộ, 237 khẩu.

Tăng cường công tác quản lý và khuyến khích các hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, đến nay huyện đã có 01 cơ sở sản xuất gạch không nung tại xã Nà Hỳ, công suất 10 triệu viên/năm. Các cơ sở sửa chữa cơ khí, sản xuất đồ mộc, chế biến lương thực, thực phẩm, sản xuất nông cụ cầm tay, đan lát, dệt vải phát triển ổn định; cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trên địa bàn....; thành lập mới 03 Hợp tác xã tại Na Cô Sa, Chà Cang và xã Chà Nưa.

Công nghiệp chế biến: Công nghiệp chế biến trên địa bàn chưa phát triển, chủ yếu là hoạt động sơ chế nông sản, thóc lúa, ngô sắn.

Có 85% cán bộ, Nhân dân được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh; 100% số xã được sử dụng điện lưới và có đường truyền Internet đến trung tâm xã; có 82,11% hộ gia đình được dùng điện lưới.

100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã, đi lại được quanh năm; ước đến hết năm 2020 toàn huyện có 31,7 km/92,9 km (bằng 34,12%) đường huyện được cứng hóa, có 97,9km/446,2km (bằng 21,94%) đường xã được cứng hóa và 30,3km/155km (bằng 19,55%) đường nội bản được cứng hóa. Công tác quản hành lang an toàn đường bộ được thực hiện tốt.

Chỉ đạo thực hiện triển khai quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng một phần diện tích theo quy hoạch được duyệt; ước đến hết năm 2020, diện tích quy hoạch chi tiết đã được đầu tư xây dựng đạt 22,82ha/120ha (bằng 19,01% diện tích quy hoạch chi tiết).

4. Thi đua trên lĩnh vực thương mại, dịch vụ và du lịch

4.1. Về thương mại, dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (*theo giá hiện hành*) năm 2020 ước đạt 290 tỷ đồng, tăng 144,3 tỷ đồng so với năm 2015, tốc độ tăng bình quân đạt 15,7%/năm.

Mạng lưới thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện cơ bản đã phủ kín trên địa bàn huyện, đảm bảo đạt 98% số bản, nhóm bản có hộ kinh doanh, buôn bán các mặt hàng phục vụ nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của Nhân dân. Làm tốt công tác quản lý phối hợp kiểm tra, kiểm soát thị trường, bình ổn hàng hóa trên địa bàn huyện. Đến nay huyện có 02 chợ xã đạt tiêu chuẩn và 01 chợ tạm tại trung tâm huyện.

Dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách trên địa bàn đã cơ bản phục vụ tốt nhu cầu đi lại của Nhân dân, đảm bảo đủ số chuyến và giờ xuất bến.

Các ngành dịch vụ ngân hàng, Bảo hiểm: Trên địa bàn đã có 02 Ngân hàng (Ngân hàng chính sách xã hội và Ngân hàng Liên Việt); 01 cơ quan bảo hiểm xã hội.

Dịch vụ viễn thông tăng mạnh về quy mô mạng lưới, chất lượng phục vụ và doanh thu, đến nay 100% cơ quan, đơn vị, xã được sử dụng internet, 15/15 xã được phủ sóng điện thoại di động.

4.2. Về thu, chi ngân sách và Tín dụng

Tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp thu ngân sách, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thu, tổng thu ngân sách Nhà nước năm 2020 đạt 666,845 tỷ đồng, trong đó thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện ước đạt 7,0 tỷ đồng, tăng 2,47 tỷ đồng so với năm 2015, trung bình 6 tỷ đồng/năm, đạt 134,3%. Chi ngân sách được điều hành đảm bảo theo đúng quy định và kế hoạch, tiết kiệm, có hiệu quả; Thực hiện tốt các chế độ, chính sách, đặc biệt là các chính sách an sinh xã hội, đáp ứng được các nhu cầu chi phát sinh, giữ vững cân đối ngân sách.

Hoạt động tín dụng được mở rộng, đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, các hộ đã sử dụng vốn vay đúng mục đích và có hiệu quả góp phần vào việc xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

4.3. Đầu tư phát triển

Công tác kêu gọi, thu hút đầu tư được huyện chú trọng, đã khuyến khích kêu gọi, tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn. Tổng kinh phí đầu tư phát triển giai đoạn 2015-2020 ước đạt 2.659 tỷ đồng³, đạt 75,97%; nguồn vốn được tập trung đầu tư cho xây dựng 173 công trình hạ tầng kinh tế - xã hội của huyện, trong đó: Giao thông 62 công trình, thủy lợi 14 công trình, nước sinh hoạt 05 công trình, giáo dục 31 công trình, y tế 05 công trình, các lĩnh vực khác 64 công trình. Đến nay có 87 công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng góp phần từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng của huyện⁴.

5. Thi đua trên lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

5.1. Về Giáo dục và đào tạo

Mạng lưới trường, lớp học được mở rộng tăng từ 38 trường lên 43 trường (trong đó có 3 trường THPT), quy mô học sinh tăng lên; có 27 trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, tăng 12 trường so với năm 2015, đạt 104,7%. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên, việc duy trì sĩ số, đảm bảo tính chuyên cần ngày càng tăng; việc kết hợp giáo dục văn hoá với giáo dục thể chất, y tế học đường, giáo dục đạo đức, pháp

³ Trong đó: Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn huyện do UBND huyện quản lý và thực hiện trong giai đoạn là 779 tỷ đồng để tập trung đầu tư cho xây dựng 199 công trình với tổng mức đầu tư là 901,426 tỷ đồng (bao gồm 33 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2013-2015 sang với tổng mức đầu tư là 168,93 tỷ đồng và 116 dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020) nhằm phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của huyện.

+ Vốn đầu tư do Bộ và các Sở, Ngành của tỉnh đầu tư là 36 dự án với tổng mức đầu tư là 1.920 tỷ đồng.

⁴ Trong đó: + Giao thông: Thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng 11 cây cầu treo; làm mới được 03 cầu treo và 07 cầu cứng và 02 cầu tạm bằng sắt; nâng cấp, mở mới được 157,3km, trong đó: Mở mới được 106,8 km đường giao thông; nâng cấp 39,1km.

+ Cấp nước: Thực hiện đầu tư mới 4 công trình và sửa chữa, nâng cấp 23 công trình nước sinh hoạt.

+ Hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin: 15/15 xã có đường truyền cáp quang; 83 trạm thu, phát sóng di động.

+ Bệnh viện, trạm y tế: Bệnh viện huyện đang triển khai thi công; có 02 phòng khám đa khoa khu vực quân dân y (Ba Chà và Đoàn 379); trong giai đoạn 2016-2020 có 06 xã có trạm y tế xã được đầu tư xây dựng.

+ Trường học đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước: Đầu tư xây dựng được 193 phòng học; nhà nghệ thuật 03 phòng; nhà công vụ 10 phòng; nhà chức năng 03 phòng; nhà vệ sinh 02 nhà; nhà để xe 02; 03 nhà thi đấu đa năng; 01 sân thể thao; 12 phòng hành chính.

+ Văn hóa, thể thao: Đầu tư xây dựng 01 nhà đa năng cấp huyện; 01 sân bóng chuyền; 11 công trình thể thao xã; 07 công trình thể thao bản; 12 nhà văn hóa xã; 41 nhà văn hóa bản.

luật ngày càng được nâng lên; chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở giáo dục mầm non được cải thiện.

Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp tiếp tục được tăng cường, nâng cao chất lượng, từng bước đồng bộ về cơ cấu; hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu đổi mới, đến nay toàn huyện có 1.689 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (trong đó, có 166 nhân viên hợp đồng có thời hạn); 100% các trường có chi bộ độc lập, với 649 đảng viên.

Công tác phổ cập giáo dục được duy trì và giữ vững, đảm bảo theo đúng kế hoạch được giao; duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2; đạt chuẩn phổ cập xóa mù chữ mức độ 2.

Công tác xã hội hóa giáo dục đã thu được nhiều kết quả, đặc biệt là công tác xã hội hóa trong việc xây dựng cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp, thân thiện, nâng cao đời sống, sinh hoạt, học tập cho học sinh các đơn vị trường⁵.

5.2. Về Y tế, Dân số, kế hoạch hóa gia đình và Trẻ em

Mạng lưới y tế từ huyện đến xã từng bước được quan tâm đầu tư, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân; chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên, người dân từng bước được tiếp cận với các dịch vụ y tế có chất lượng ngay từ tuyến y tế cơ sở. Tỷ lệ bác sỹ đạt 6,86 BS/vạn dân, tỷ lệ được sỹ đại học đạt 0,36 DSDH/vạn dân; tỷ lệ giường bệnh quốc lập đạt 15,8 giường/vạn dân. Ước đến năm 2020 có 11/15 (73,3%) xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia y tế xã, trong đó có 02 xã đạt tiêu chí y tế trong xây dựng nông thôn mới).

Cơ bản triển khai đầy đủ các chương trình y tế. Công tác phòng chống dịch bệnh được chú trọng, không có dịch bệnh lớn xảy ra, dịch bệnh xảy ra được xử lý kịp thời, hạn chế số ca mắc và không có ca bệnh tử vong do dịch.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được chỉ đạo, triển khai đạt chỉ tiêu kế hoạch giao. Dân số trung bình năm 2020 ước đạt 56.267 người, tăng 8.892 người so với năm 2015; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 2020 ước đạt 2,38%, giảm 0,22 so với năm 2015.

Công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được thực hiện có hiệu quả, không có vụ ngộ độc thực phẩm nào xảy ra; công tác tuyên truyền, giáo dục, tập huấn cho cộng đồng, các đối tượng tham gia sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm về vệ sinh an toàn thực phẩm được thực hiện thường xuyên.

⁵ Huy động các nguồn xã hội hoá với tổng kinh phí hỗ trợ từ các nhà hảo tâm là 17.830 triệu đồng xây dựng được 122 nhà lớp học, phòng ở công vụ. Riêng năm 2019 các nhà hảo tập hỗ trợ tổng giá trị khoảng 13,7 tỷ đồng, làm mới 53 phòng học, 3 phòng công vụ cho giáo viên và một số công trình khác; hỗ trợ ăn trưa cho 4.496 học sinh.

Cai nghiện ma túy được tập trung chỉ đạo, đã cai nghiện cho 395 người nghiện ma túy tại cộng đồng (cai nghiện tự nguyện 112 người, cai nghiện bắt buộc 283 người), bình quân mỗi năm cai nghiện được 85 người, đạt 106,3%.

5.3. Về Văn hoá, Thể thao, Thông tin - Truyền thông

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn, nhiệm vụ chính trị của đất nước, của tỉnh, của huyện. Lĩnh vực văn hóa có nhiều chuyển biến tích cực. Phong trào văn nghệ quần chúng từng bước phát triển có chiều sâu và được đánh giá cao trong các kỳ hội thi, hội diễn cấp tỉnh. Hoạt động thể dục thể thao quần chúng đạt được nhiều thành tích cao trong các kỳ thi đấu tại giải tỉnh tổ chức.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tính đến năm 2020 ước có 53% hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa”, tăng 12,7% so với năm 2015 đạt 106%; 52,9% bản được công nhận Bản văn hóa, tăng 30,9% so với năm 2015 đạt 112,6; 90% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa, tăng 33,8% so với năm 2015 đạt 103,4%. Công tác gia đình và phòng chống bạo lực gia đình được Ban chỉ đạo huyện, xã quan tâm triển khai thực hiện⁶. Thiết chế văn hóa cơ sở từng bước được quan tâm đầu tư; ước hết năm 2020 có 42 bản có nhà sinh hoạt cộng đồng (Nhà văn hóa bản), 15/15 xã có Nhà văn hóa xã.

Kết quả triển khai thực hiện đề án tiếp tục bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện luôn nhận được sự quan tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp. Đến nay huyện có Lễ Mèn Loóng Phạt Ái (Tết hoa mào gà) dân tộc Công tại bản Lả Chà, xã Pa Tàn được công nhận di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia và 02 nghệ nhân được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú.

Công tác thông tin tuyên truyền luôn bám sát định hướng của Trung ương, của tỉnh và theo quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đồng thời đảm bảo tính thời sự đối với từng sự kiện.

Hoạt động truyền thanh, truyền hình đã từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung, hiệu quả công tác tuyên truyền; đồng thời bám sát định hướng tuyên truyền của các cấp, nhiệm vụ chính trị của huyện và thực tiễn đời sống xã hội, tuyên truyền đúng tôn chỉ, mục đích của Báo chí trên cả 3 lĩnh vực truyền thanh, truyền hình và trang thông tin điện tử huyện, phục vụ kịp thời, có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương⁷.

Năm 2020, tỷ lệ hộ gia đình xem được Đài Truyền hình Việt Nam và Đài truyền hình địa phương đạt 73,3%, tăng 35,35 so với năm 2015, đạt 104,7%; tỷ lệ dân số nghe được Đài tiếng nói Việt Nam và Đài địa phương ước đạt 86%, tăng 56% so với năm 2015, đạt 101,2%.

5.4. Về Lao động, việc làm và an sinh xã hội

⁶ Có 07 Mô hình PCBLGD, 17 CLB gia đình phát triển bền vững, 23 Nhóm PCBLGD được thành lập.

⁷ Hiện toàn huyện có 3 Trạm phát lại Truyền thanh - Truyền hình, 10 xã có hệ thống Đài truyền thanh không dây; 95/132 bản có hệ thống loa truyền thanh công cộng hoạt động thường xuyên.

Các chính sách an sinh xã hội được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời; đồng thời huy động mạnh mẽ nguồn lực xã hội để hỗ trợ, giúp đỡ đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội⁸. Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa được đẩy mạnh, công tác bảo trợ xã hội được duy trì thường xuyên; công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được tổ chức thực hiện tốt, đảm bảo quyền lợi của các đối tượng tham gia và thụ hưởng chính sách cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động; triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, các chương trình bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, 4/15 xã phù hợp với trẻ em.

Thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo nhanh và bền vững, phối hợp trong công tác giảm nghèo; phong trào giúp nhau làm kinh tế được triển khai rộng rãi, thiết thực như hỗ trợ tín dụng, kỹ thuật, kiến thức quản lý kinh doanh, lao động, giống cây con; nhiều hộ đã thoát nghèo, một số hộ trở nên khá; tỷ lệ giảm nghèo bình quân giảm 4%/năm, dự ước đến cuối năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 49,4% (theo chuẩn nghèo đa chiều mới), không đạt so với Nghị quyết. Chất lượng giảm nghèo rà soát đúng đối tượng, cơ bản những hộ giảm nghèo thực sự thoát nghèo.

Đào tạo nghề cho 1.541 lao động nông thôn, trung bình mỗi năm đào tạo nghề được 308 lao động/năm, đạt 61,64% so với Nghị quyết Đảng bộ huyện, nâng tỷ lệ lao động được đào tạo đạt 16,68 %, không đạt so với Nghị quyết Đảng bộ huyện (Nghị quyết là 43,2%); giải quyết được việc làm cho 2.254 lao động, tạo việc làm mới bình quân 450 lao động/năm, đạt 112,7% so với Nghị quyết Đảng bộ huyện; công tác xuất khẩu lao động được chỉ đạo tích cực⁹.

5.5. Công tác cải cách hành chính

⁸ Hỗ trợ gạo cứu đói cứu đói Tết cho 612 hộ = 2.595 khẩu = 38.925 kg, kinh phí thực hiện 583,870 triệu đồng; Cứu đói giáp hạt cho 5.862 lượt hộ = 29.562 khẩu = 457.215 kg gạo; Tổ chức trao quà của Chủ tịch nước cho 06 người tròn 100 tuổi; Trao quà của Chủ tịch UBND tỉnh cho 57 người cao tuổi tròn 90 tuổi; trợ cấp hàng tháng cho 44.167 lượt đối tượng, trong đó: 835 lượt trẻ em mồ côi mất nguồn nuôi dưỡng; 13.872 lượt người khuyết tật; 22.512 lượt người cao tuổi; 2.796 lượt người đơn thân nuôi con nhỏ; 4.152 lượt người hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng, kinh phí thực hiện 15.682,275 triệu đồng.

Vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ, tặng quà cho các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người khuyết tật, trẻ em mồ côi, học sinh,... với 12.709 suất quà, tổng trị giá 5.072,070 triệu đồng và một số nhu yếu phẩm như mì tôm, cá hộp, dầu ăn, quần áo, bánh kẹo... Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ 50 tấn xi măng, 1.000 cặp lồng đựng cơm, 772 suất quà, 50 chiếc màn, 160 chăn lông cừu, 01 tivi, 01 máy lọc nước, 1.000 quyển vở, 01 bộ nồi hơi (400 triệu) và 50 triệu đồng tiền mặt cho học sinh các trường học trên địa bàn huyện; phối hợp với Hội Chữ thập đỏ tỉnh đã vận động tổ chức khám chữa bệnh cho 237 đối tượng tại Chà Cang, Chà Nura, Chà Tô, Nậm Khẩn; Tiếp nhận và trao hơn 4.579 suất quà cho hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn, người khuyết tật, trẻ em mồ côi và học sinh nghèo, tổng trị giá khoảng 2.321,8 triệu đồng....

Lập hồ sơ giải quyết chế độ trợ cấp xã hội thường xuyên cho 460 người hưởng trợ cấp hàng tháng và hỗ trợ mai táng phí cho 104 thân nhân đối tượng BTXH; điều chỉnh trợ cấp hàng tháng cho 487 người; Thực hiện hỗ trợ đột xuất cho 36 hộ gia đình về nhà ở, kinh phí thực hiện 332 triệu đồng; hỗ trợ đột xuất cho 14 người tử nạn, số tiền 75,6 triệu đồng; Hỗ trợ 05 nhà ở do Quỹ Hạt giống Việt - Báo Nhân dân hỗ trợ, tổng kinh phí 385 triệu đồng; Cấp 22 xe lăn cho người khuyết tật, thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội, hộ dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện cho 116.911 lượt hộ, kinh phí thực hiện 16.870,094 triệu đồng.

⁹ Có 35 lượt người trên địa bàn toàn huyện làm thủ tục đăng kí xuất khẩu lao động sang Lào và Hàn Quốc, Nhật Bản.

Triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ về cải cách hành chính nhằm từng bước nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính. Đến nay tại UBND huyện và 15/15 xã có bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, trong đó có 9 xã có bộ phận một cửa được đầu tư trang thiết bị đáp ứng yêu cầu; thường xuyên rà soát đề nghị cắt giảm các thủ tục hành chính rườm rà không cần thiết và công khai thủ tục hành chính tại tất cả các cơ quan đơn vị; chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật của cấp xã, cấp huyện được nâng lên; bộ máy hành chính được tinh gọn, số lượng cấp phó của các cơ quan đơn vị đảm bảo theo quy định; chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên; trụ sở, trang thiết bị làm việc của các cơ quan hành chính được quan tâm đầu tư, việc ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm hỗ trợ công việc thực hiện có hiệu quả.

5.6. Công tác dân tộc, tôn giáo

Chính sách dân tộc được triển khai đồng bộ thông qua các chương trình, dự án phát triển, các chính sách hỗ trợ đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số tiếp tục được đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu thiết yếu của Nhân dân, làm cho bộ mặt nông thôn ở các bản, xã đặc biệt khó khăn có nhiều đổi mới, đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được nâng lên¹⁰.

Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo được tăng cường¹¹.

6. Thi đua trong lĩnh vực Quốc phòng, an ninh

6.1. Công tác quân sự, quốc phòng

Hoàn thành xuất sắc việc tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện năm 2019, chỉ đạo các xã thực hiện tốt kế hoạch diễn tập chiến đấu phòng thủ, diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng, diễn tập ứng phó lụt bão - Tìm kiếm cứu nạn, giảm nhẹ thiên tai. Hàng năm hoàn thành công tác huấn luyện, 100% chỉ tiêu tuyển chọn công dân nhập ngũ, đảm bảo số lượng và chất lượng. Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ và dự bị động viên theo quy định, chất lượng được nâng lên. Hoàn thành tốt kế hoạch giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho cán bộ các cấp đạt 100% chỉ tiêu, góp phần nâng cao nhận thức về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

¹⁰Thực hiện hỗ trợ vật dụng, đồ dùng chứa nước (bồn nhựa tân á loại TA300 lít EX); ống dẫn nước; hỗ trợ xi măng cho 1.680 hộ với tổng kinh phí thực hiện 2.184 triệu đồng; *hỗ trợ Nước sinh hoạt phân tán* gồm 21.517,92 mét ống nước nhựa HDPE 100 PN 16-DEKKO phi 20 dày 1,9mm; 471 Bồn nhựa Tân á loại 400 lít đứng với kinh phí thực hiện là 627 triệu đồng cho 482 hộ thụ hưởng; *hỗ trợ Nước sinh hoạt tập trung* 02 công trình nước sinh hoạt, giải ngân là: 2.276,134 triệu đồng; *hỗ trợ chuyển đổi nghề* được 98 máy tuốt lúa mini + đầu nổ 170F; 21 máy cây dầu mini 178; 90 máy cây dầu mini 170; 34 máy cây xăng mini 170F; 122 máy thái rau, máy nghiền; 07 máy thái rau đơn; hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho 131.167 lượt người nghèo trên địa bàn huyện với nội dung hỗ trợ giống nông nghiệp (ngô lai LVN10, lúa: Nếp 87,97, Bắc thơm số 7, đậu tương DT84...), muối I ốt, bột canh I ốt.

¹¹ Toàn huyện hiện có 4.210 hộ, 25.083 nhân khẩu theo tôn giáo (tăng 741 hộ, 4.026 nhân khẩu so với năm 2015), thuộc 102 điểm nhóm ở 94 bản (Trong đó: Tin lành có ở 15 xã, 97 điểm nhóm với 3.969 hộ, 23.531 khẩu; Công giáo có ở 03 xã, 05 điểm nhóm, 238 hộ, 1.535 khẩu). Có 91/102 điểm nhóm được đăng ký sinh hoạt.

6.2. Công tác đảm bảo an ninh trật tự

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định, từ địa bàn phức tạp về an ninh trật tự, hiện nay chỉ còn là địa bàn tiềm ẩn phức tạp về an ninh trật tự; đấu tranh có hiệu quả với hoạt động lập “Nhà nước Mông”, triệt xóa thành công tà đạo “Giê sù”, “Bà cô Dợ” xâm nhập vào địa bàn, không để hoạt động lợi dụng tôn giáo xâm phạm an ninh quốc gia. Giải quyết có hiệu quả dân di cư tự do, xuất cảnh trái phép, tranh chấp, khiếu nại mâu thuẫn trong Nhân dân; giữ vững an ninh chính trị nội bộ, an ninh tư tưởng văn hóa, an ninh thông tin, an ninh kinh tế, an ninh nông thôn. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, sự kiện chính trị và hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn¹².

Hoạt động các loại tội phạm, tai nạn xã hội được kiểm chế có mặt giảm, tỷ lệ điều tra khám phá cao (án đặc biệt nghiêm trọng đạt 100%, án thường 98%) không để oan sai, bỏ lọt tội phạm, không để hình thành tội phạm có tổ chức hoạt động theo kiểu xã hội đen, tội phạm sử dụng công nghệ cao¹³; chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được nâng lên. Làm tốt công tác quản lý Nhà nước về ANTT nhất là công tác quản lý cư trú, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện, kiểm chế các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng.

6.3. Thi đua trong lĩnh vực xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

Trong những năm qua, cùng với phát triển kinh tế - xã hội công tác xây dựng Đảng, cấp ủy Đảng các cấp đã tập trung lãnh chỉ đạo hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II đã đề ra. Phong trào “*Xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh*” gắn với cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Thực hiện cuộc vận động Chính đôn Đảng theo Nghị quyết TW 4 khóa XI; công tác kiểm tra giám sát cán bộ đảng viên thực hiện Điều lệ Đảng đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức Đảng, cán bộ và đảng viên, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng góp phần xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh. Phong trào “*Lao động giỏi, lao động sáng tạo*” rất thiết thực, hiệu quả đã phối hợp tham mưu sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc toàn khóa của BCH, chương trình công tác hàng năm, hàng tháng của Thường trực Tỉnh ủy; tham mưu ban hành các văn bản, chuẩn bị nội dung phục vụ các cuộc họp của BCH, BTV. Đến nay toàn huyện có 14 Đảng bộ trực thuộc với 626 tổ chức cơ sở Đảng; mỗi năm kết nạp 1.929 đảng viên.

Hệ thống các cơ quan quản lý Nhà nước từ huyện đến cơ sở thường xuyên được quan tâm kiện toàn, củng cố không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng

¹² Bắt và xử lý 02 đối tượng hoạt động lập “Nhà nước Mông”, xử lý hành chính 03 đối tượng, vận động ra trình diện 34 đối tượng. Tổ chức 68 buổi họp dân, thu hút 5.113 lượt người tham gia, vận động 79 hộ 475 từ bỏ tà đạo “Giê sù”, “Bà Cô Dợ”. Tiếp nhận 84 vụ tranh chấp, khiếu nại, đã giải quyết ổn định 69 vụ, tạm ổn 05 vụ, đang tiếp tục xác minh, làm rõ 10 đơn thư, tranh chấp khiếu kiện.

¹³ Tổng số vụ án điều tra, làm rõ 519 vụ, 647 trường hợp, đã khởi tố 359 vụ, 480 bị can; trong đó: Tội phạm về trật tự xã hội là 75 vụ, 120 bị can; tội phạm ma túy 305 vụ, 343 bị can, vật chứng thu giữ 2700,593 gam heroin, 192,95 gam ma túy tổng hợp, 10,23 kg thuốc phiện; Tội phạm kinh tế, môi trường 10 vụ, 08 bị can, tài sản thiệt hại 700 trăm triệu đồng; khởi tố vụ án tai nạn giao thông 07 vụ, 05 bị can, tài sản thiệt hại 300 trăm triệu đồng; tham nhũng chức vụ 02 vụ, 04 bị can, thiệt hại 130 triệu đồng; tiếp nhận 106 tin báo tố giác tội phạm, đã xác minh làm rõ 101 tin.

công tác. Các phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, thi đua thực hiện chương trình cải cách hành chính, thi đua thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, Phong trào xây dựng văn hóa công sở, phong trào cán bộ công chức trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí liên tục được tổ chức phát động.

Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, góp phần tích cực, từng bước ngăn chặn và tiến tới đẩy lùi tham nhũng, lãng phí. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, được quan tâm giải quyết dứt điểm ngay tại cơ sở không để tồn đọng, kéo dài, vượt cấp. Đại diện các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn thực hiện tốt các chủ trương, chính sách pháp luật của đảng và Nhà nước; nhiều đơn vị gắn bó trách nhiệm với địa phương, thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do các tổ chức, đoàn thể phát động; có đóng góp tích cực và hiệu quả cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của huyện.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã thực hiện có hiệu quả chương trình phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc vận động đoàn viên, hội viên tham gia hưởng ứng "*Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới*", phong trào "*Cuộc vận động ngày vì người nghèo*" của Ủy ban MTTQ huyện; phong trào cán bộ công chức, viên chức "*Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu*" phong trào "*Lao động giỏi, lao động sáng tạo*" của Liên đoàn lao động; phong trào "*Phụ nữ giúp nhau xóa đói giảm nghèo*" của Hội LHPN huyện; phong trào Thanh niên làm theo lời bác của Đoàn thanh niên; phong trào "*Nông dân làm kinh tế giỏi*" của Hội Nông dân...cùng với rất nhiều các phong trào thi đua với nhiều nội dung thiết thực phong phú đã khơi dậy tinh thần trách nhiệm, phát huy nội lực, sáng tạo trong lao động, công tác góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đã đề ra.

Ngoài các phong trào trên, các phong trào như Dân vận khéo, phong trào Cựu chiến binh giúp nhau làm kinh tế, phong trào "*Tuổi cao gương sáng*", phong trào khuyến học khuyến tài... đã được tổ chức và triển khai sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân và thu được nhiều kết quả.

7. Phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới

Tập trung nguồn lực cho các xã điểm về xây dựng nông thôn mới theo phương châm dễ làm trước, khó làm sau; vận động Nhân dân đóng góp ngày công, vật liệu, hiến đất để thực hiện xây dựng nông thôn mới¹⁴; bộ mặt nông thôn của huyện có nhiều khởi sắc; đời sống, thu nhập của nhân dân từng bước được nâng lên; kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, dân sinh tiếp tục được tăng cường; các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện chương trình, vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới ngày càng thể hiện rõ nét hơn.

¹⁴ Nhân dân nhiệt tình đóng góp ngày công, vật liệu, hiến đất, tiền để thực hiện cho 46 dự án với tổng kinh phí là 775 triệu đồng.

Đến nay, đã có xã Chà Nưa đạt chuẩn nông thôn mới (năm 2015, trung bình toàn huyện đạt 3,53 tiêu chí/xã, chưa có xã nào đạt trên 5 tiêu chí); cuối năm 2019 có xã Chà Cang đạt 16 tiêu chí; 02 xã đạt 10 tiêu chí (xã Si Pa Phìn, Nà Hỳ); 02 xã đạt 9 tiêu chí (xã Chà Tở, Na Cô Sa); 03 xã đạt 8 tiêu chí (xã Phìn Hồ, Nậm Khăn, Vàng Đán); 06 xã còn lại đạt từ 6-7 tiêu chí. Bình quân mỗi xã đạt 9 tiêu chí/xã, tăng gần 6 tiêu chí so với năm 2015.

D. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

1. Kết quả công tác Khen thưởng

Trong 5 năm (2015-2020), Nhân dân và cán bộ huyện đã phát huy truyền thống thi đua yêu nước, khắc phục mọi khó khăn, ra sức thi đua xây dựng và thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh các năm và đã được các cấp ghi nhận với kết quả sau:

- Khen cấp tỉnh và cấp nhà nước: Toàn huyện có 01 tập thể và 02 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; 11 tập thể được UBND tỉnh tặng danh hiệu Cờ thi đua xuất sắc; 121 tập thể được UBND tỉnh tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc; 45 tập thể và 83 cá nhân, hộ gia đình được UBND tỉnh tặng Bằng khen.

- Khen cấp huyện: Toàn huyện có 308 tập thể và 6921 cá nhân được Chủ tịch UBND huyện công nhận danh hiệu lao động tiên tiến, 752 chiến sỹ thi đua cơ sở; 2.308 cá nhân, 795 tập thể được UBND huyện tặng giấy khen; 190 hộ gia đình được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen; 319 lượt tập thể và cá nhân được UBND huyện khen theo chuyên đề và khen thưởng đột xuất.

2. Công tác tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến

Tiếp tục quán triệt thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 21/5/2004 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng gương điển hình tiên tiến; Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 19/5/2014 của UBND tỉnh về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, trong năm 2019, công tác xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trên địa bàn huyện Nậm Pồ đã có nhiều chuyển biến tích cực, trên từng lĩnh vực đã xuất hiện nhiều gương điển hình tiêu biểu được các cấp, các ngành của huyện ghi nhận. Đã góp phần to lớn trong việc phát huy và phát triển hơn nữa phong trào thi đua của huyện, đưa phong trào thi đua yêu nước trở thành một nhân tố quan trọng nhằm cổ vũ động viên mọi tổ chức, cá nhân góp phần tích cực vào việc phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tính đến thời điểm hiện nay, toàn huyện có trên 200 mô hình hộ gia đình sản xuất, kinh doanh giỏi. Một số mô hình tiêu biểu trong sản xuất, lao động giỏi đã được các cấp ghi nhận, khen thưởng và đang được phát huy, nhân rộng như: Hộ gia đình ông Hồ Chử Vàng - bản Đề Tinh 2, ông Ngải Củ Lý- bản Đề Pua, xã Phìn Hồ với mô hình nuôi trâu, bò; hộ gia đình ông Vàng A Là - bản Nậm Chim 1, xã Si Pa Phìn với mô hình chăn nuôi trâu bò; hộ ông Mùa Chớ Sùng - bản Pá Kha, xã Nà

Búng mô hình nuôi trâu, bò; hộ ông Hoàng Pao Chính và một số hộ ở bản Nậm Nhừ 2, xã Nà Khoa với mô hình trồng cây Dổi mỡ; hộ gia đình bà Giàng Thị Giáo - bản Nậm Tin 4, xã Nậm Tin với mô hình trồng cam sành; hộ gia đình ông Lò Văn Đông - bản Nà Pẩu với mô hình chăn nuôi lợn, trâu, bò và nuôi cá, xã Chà Tở; hộ ông Thảo A Trinh - bản Nậm Nhừ 2, xã Nà Khoa, hộ gia đình ông Giàng A Chư - bản Huổi Đạo, xã Vàng Đán với mô hình trồng sả, hộ ông Ngải Củ Lý - bản Đè Pua, xã Phìn Hồ với mô hình nuôi trâu, bò; hộ gia đình ông Lò Văn Năm - bản Phiêng Ngúa, xã Nậm Chua với mô hình trồng Chanh leo; Hộ gia đình ông Tao Văn Sơn - bản Nà Sụ, xã Chà Nưa với mô hình nuôi cá, hộ ông Lý Văn Tiên và ông Tòng Văn Thường - bản Nà Khoa, xã Nà Khoa với mô hình nuôi cá; hộ ông Cháng A Câu - bản Hồ Tâu, xã Nậm Khăn với mô hình nuôi dê và trồng sa nhân, hộ ông Nguyễn Bá Đông - bản Nà Khoa, xã Nà Khoa mô hình chăn nuôi gà thịt; hộ ông Nguyễn Văn Tập - bản Nà Hỳ 2, xã Nà Hỳ mô hình chăn nuôi lợn thịt.

E. TỒN TẠI HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại hạn chế

- Về kinh tế:

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chưa vững chắc; tốc độ tăng trưởng kinh tế còn thấp, chủ yếu phụ thuộc vào nguồn đầu tư từ ngân sách Nhà nước. Sản xuất nông nghiệp duy trì được tốc độ tăng trưởng nhưng giá trị thu nhập bình quân trên một đơn vị diện tích còn thấp; việc nhân rộng các mô hình kinh tế hiệu quả gặp nhiều khó khăn; công tác quản lý bảo vệ rừng ở một số xã chưa chặt chẽ, còn xảy ra tình trạng vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ rừng.

Một số chỉ tiêu đạt thấp so với Nghị quyết đề ra bao gồm: Tốc độ tăng trưởng bình quân ngành Nông, lâm nghiệp; chuyển dịch cơ cấu kinh tế (công nghiệp - xây dựng); tổng mức đầu tư toàn xã hội; số hộ gia đình được dùng điện lưới quốc gia.

Công tác thu đầu giá quyền sử dụng đất thực hiện chưa đạt kế hoạch đề ra. Tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư trọng điểm còn chậm, một số Chủ đầu tư chưa quyết liệt, sát sao với công việc được giao, công tác kêu gọi, thu hút nguồn vốn đầu tư còn hạn chế.

Việc triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới còn chậm.

Quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai tài nguyên, môi trường có nơi còn buông lỏng; các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng còn xảy ra ở một số nơi; công tác kiểm tra, xử lý chưa triệt để.

- Về xã hội:

Văn hóa xã hội chuyển biến chậm, chất lượng giáo dục còn thấp so với mặt bằng chung của tỉnh; một số chỉ tiêu chưa đạt như: Đào tạo nghề; tỷ lệ lao động qua đào tạo; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên; tỷ lệ hộ nghèo; năng lực trình độ cán bộ, công chức cấp xã. Đời sống đồng bào dân tộc còn rất nhiều khó khăn. Chất

lượng và điều kiện khám chữa bệnh còn hạn chế, tỷ lệ tiêm chủng các loại vắc xin phòng bệnh trong chương trình tiêm chủng mở rộng còn thấp, tỷ lệ suy dinh dưỡng (chiều cao/tuổi và cân nặng/tuổi) trẻ em dưới 5 tuổi và tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi còn cao.

Cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa, thể thao, Truyền thanh - Truyền hình chưa đáp ứng được với nhu cầu của người dân; công tác xã hội hóa các lĩnh vực văn hóa, xã hội còn khó khăn; việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống dân tộc của Nhân dân còn hạn chế.

Công tác cải cách hành chính hiệu quả chưa cao, hoạt động của chính quyền cấp xã có sự chuyển biến, nhưng chưa rõ nét; hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính của một số đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Về quốc phòng, an ninh và đối ngoại:

Tình hình hoạt động tuyên truyền thành lập “Nhà nước Mông”, lợi dụng tôn giáo hoạt động trái pháp luật; hoạt động của các loại tội phạm được kiểm chế có mặt giảm xong chưa thật vững chắc; tình hình di dịch cư tự do, xuất, nhập cảnh trái phép; mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép ma túy, tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp.

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan:

Xuất phát điểm về kinh tế - xã hội của huyện còn thấp, địa bàn quản lý rộng, giao thông đi lại gặp nhiều khó khăn, tình hình thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, trình độ dân trí của một bộ phận nhân dân còn thấp, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu, một số chính sách chưa đồng bộ, thiếu tính khả thi, chưa kịp thời, nên khó khăn trong tổ chức triển khai thực hiện.

- Nguyên nhân chủ quan:

Trình độ năng lực lãnh chỉ đạo của cấp ủy, quản lý điều hành của chính quyền từ huyện đến cơ sở có mặt, có việc còn hạn chế, nhất là chỉ đạo triển khai thực hiện và cụ thể hóa một số Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện vào thực tiễn và thực hiện một số chương trình, dự án về phát triển kinh tế - xã hội còn chậm. Sự phối hợp của các cấp, các ngành trên một số lĩnh vực chưa kịp thời, thiếu chặt chẽ, hiệu quả thấp. MTTQ và các đoàn thể có lúc chưa thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm vận động quần chúng xây dựng và duy trì các phong trào, nội dung hoạt động chưa thực sự phong phú hiệu quả.

Trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, ý thức trách nhiệm của một số cán bộ các phòng, ban, đoàn thể huyện còn yếu và bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu; năng lực quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở một số đơn vị, xã còn nhiều hạn chế, hiệu quả chưa cao.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là: Đảm bảo sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo, quản lý điều hành trực tiếp của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo; sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể, Hội quần chúng; sự nhận thức đúng đắn của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Hai là: Phong trào thi đua phải có nội dung, mục tiêu rõ ràng, thiết thực nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương; Lấy kết quả thực hiện phong trào thi đua để làm cơ sở đánh giá xếp loại tổ chức Đảng, đoàn thể và cá nhân hàng năm.

Ba là: Thường xuyên kiện toàn các khối - cụm thi đua cho phù hợp; kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp; tổ chức ký kết, đăng ký thi đua giữa các tập thể, cá nhân; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát chỉ đạo công tác thi đua khen thưởng.

Bốn là: Việc khen thưởng phải đảm bảo các yêu cầu: Chính xác, kịp thời, công khai, dân chủ, khen đúng người, đúng thành tích đảm bảo có sức lan tỏa, tránh bệnh hình thức. Vừa khen thưởng thành tích xuất sắc, toàn diện, khen thưởng sáng kiến, vừa khen thưởng động viên từng mặt, khen thưởng đột xuất cho những thành tích thực hiện nhiệm vụ đột xuất, đặc biệt. Đồng thời cần quan tâm, chú trọng khen thưởng các tập thể nhỏ, người lao động trực tiếp ở cơ sở.

Năm là: Tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua và công tác khen thưởng kịp thời; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, biểu dương, phổ biến kinh nghiệm các gương điển hình tiên tiến trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân rộng, học tập.

Sáu là: Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng đáp ứng được yêu cầu đổi mới của công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG GIAI ĐOẠN 2020-2025

A. MỤC TIÊU CHUNG

1. Phương hướng chung

Mục tiêu chủ yếu trong giai đoạn 2020-2025 là tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, giữ vững ổn định chính trị, phát huy dân chủ và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, phát triển kinh tế nhanh và bền vững: Tốc độ tăng trưởng bình quân đạt từ 8-10%/năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, giảm tỷ trọng ngành nông lâm thủy sản, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; nông nghiệp từng bước phát triển theo hướng hiện đại, áp dụng các mô hình sản xuất hiệu quả, gắn với bảo vệ rừng, môi trường; Thu ngân sách trên địa bàn đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh giao. Cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội được đầu tư nâng cấp, nhất là hạ tầng giao thông. Văn hóa xã hội phát triển, chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên; Các hoạt động văn hóa, lễ hội, TDTT được duy trì phát triển; Quốc phòng - an ninh

được giữ vững. Công tác an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được từng bước được nâng cao.

2. Một số mục tiêu cụ thể

- Tổng giá trị sản xuất theo giá thực tế 1.301,3 tỷ đồng, trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 555,1 tỷ đồng; Công nghiệp - Xây dựng 356,5 tỷ đồng; Dịch vụ 389,7 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân 8-10%/năm; trong đó: Nông - Lâm nghiệp và Thủy sản tăng 6-8%/năm; Công nghiệp - Xây dựng tăng 8-10%/năm; Dịch vụ tăng 8-10%/năm. Thu nhập bình quân đầu người đạt 23,5 triệu đồng/người/năm.

- Cơ cấu kinh tế theo giá hiện hành: Khu vực nông, lâm nghiệp 42,7%, giảm 1,8%; Công nghiệp - Xây dựng 27,4%, tăng 1,2%; Dịch vụ 29,9%, tăng 0,6%.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 23.257 tấn; tốc độ phát triển đàn gia súc bình quân đạt 4%/năm, đàn gia cầm đạt 7%/năm; diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 200 ha. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 45%.

- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 10.000 triệu đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong giai đoạn 2021-2025 dự kiến khoảng 5.000 tỷ đồng.

- Công nghiệp, xây dựng, môi trường: Duy trì 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã đi lại được quanh năm; 35,3% đường huyện được cứng hóa; 25,28% đường xã được cứng hóa; 25,29% đường trục bản và 26,03% đường nội bản được cứng hóa. Diện tích quy hoạch chi tiết được đầu tư xây dựng đạt 43,86ha/120ha, tăng 12,04ha (bằng 29,04% diện tích quy hoạch chi tiết). 100% trạm y tế xã và trường học được xây dựng kiên cố; 100% xã có bưu điện văn hóa xã; 33,33% xã có chợ xã; 93,83% hộ được sử dụng điện lưới quốc gia; 95% hộ được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 70% rác thải sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý bằng chôn lấp hoặc đốt, 100% rác thải y tế được xử lý.

- Phần đầu có thêm 02 xã: Si Pa Phìn và Phìn Hồ đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới lên thành 04 xã; không còn xã nào đạt dưới 07 tiêu chí.

- Đào tạo nghề cho 500 lao động /năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 25%; tạo việc làm mới cho 500 lao động /năm.

- Phần đầu tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 giảm còn 30%, bình quân giảm 4%/năm.

- Quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí 60% số hộ dân tộc thiểu số đang cư trú tại các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ sạt lở cao, lũ ống, lũ quét.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 98%; tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã $\geq 93\%$; tỷ lệ bác sỹ 10,5 bác sỹ/vạn dân; tỷ lệ giường bệnh quốc lập 31,2 giường/vạn dân; tỷ lệ tiêm chủng các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng đạt từ 90% trở lên; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi xuống $< 45\%$; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi xuống $< 18\%$, suy dinh dưỡng chiều cao/tuổi xuống < 30 . Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 2,1%/năm, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 2%/năm, quy

mô dân số đạt 64.038 người.

- Đến năm 2025 có 75% số trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; huyện duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; phần đầu 10/15 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

- Năm 2025 có trên 70% hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa; 60% bản được công nhận bản văn hóa; 95% cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn cơ quan, đơn vị văn hóa; 70% số bản có nơi sinh hoạt cộng đồng; 100% các bản có sóng điện thoại di động; 90% các bản có đường truyền internet băng rộng hoặc sóng di động 3G trở lên; trên 80% dân số được xem truyền hình số mặt đất; 90% dân số được nghe Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài phát thanh địa phương.

- Bảo tồn và phát triển các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc: Giữ vững Lễ hội “Hoa mào gà”; đề nghị công nhận “Lễ hội Nhảy lửa” dân tộc Dao, bản Huổi Sâu xã Pa Tần; phần đầu có 50 bản có đội văn hóa, văn nghệ hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Giữ vững ổn định chính trị, chủ quyền biên giới Quốc gia; đảm bảo quốc phòng - an ninh, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc; kiểm chế đẩy lùi tội phạm và tai, tệ nạn xã hội; duy trì phát triển công tác đối ngoại.

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG

1. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục về lòng yêu nước, đạo đức cách mạng và các quy định của Đảng, nhà nước về thi đua khen thưởng để nâng cao nhận thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của việc đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, từ đó huy động, động viên đông đảo cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tích cực hưởng ứng và tham gia phong trào thi đua yêu nước.

2. Tập trung đổi mới nội dung và phương thức tổ chức các phong trào thi đua: Các nội dung thi đua phải cụ thể, thiết thực, rõ ràng, sát với thực tế, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị; phân kỳ công việc theo thời gian để thuận tiện trong sơ kết, tổng kết, biểu dương, động viên kịp thời; hình thức thi đua phải đa dạng, phù hợp để mọi người dễ hiểu, dễ thực hiện, tạo thuận lợi trong đánh giá kết quả, bình xét, quy tôn.

3. Chú trọng việc sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá việc tổ chức các phong trào thi đua để thấy được những việc đã làm được, chưa làm được cũng như đánh giá tác dụng của phong trào thi đua yêu nước để kịp thời rút kinh nghiệm, chấn chỉnh, uốn nắn; phát hiện, xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới trong các khối, cụm thi đua.

4. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, tôn vinh những điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua. Chú trọng khen thưởng cho người lao động trực tiếp, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân nơi có nhiều khó khăn gian khổ đã khắc phục khó khăn đạt được thành tích. Gắn công tác khen thưởng với kết quả

đánh giá hiệu quả công tác của cơ quan, đơn vị, tổ chức, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức; xếp loại tổ chức Đảng, đoàn thể hằng năm.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp, cũng như năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng hoạt động hiệu quả, tích cực, chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền triển khai và thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng.

6. Đẩy mạnh Cải cách hành chính trong công tác thi đua khen thưởng để đảm bảo khen thưởng phải kịp thời, chính xác, khen đúng người, đúng việc, đúng thành tích để phát huy tác dụng, hiệu quả của công tác khen thưởng.

Trên đây là báo cáo tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng 5 năm (2015-2020) và nhiệm vụ trọng tâm của công tác thi đua khen thưởng 5 năm (2020-2025). Ủy ban nhân dân huyện Nậm Pồ báo cáo Đại hội./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy; (BC)
- Ban TĐKT tỉnh;
- TT. HĐND huyện;
- LĐ. UBND huyện;
- Các Đại biểu dự Hội nghị;
- Các khối, cum thi đua;
- Các phòng, ban, đoàn thể huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Luyện